

Số: **13/2023/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 01 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2022/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Đức M**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh **Trần Đức M** và chị **Lê Thị Kim T**.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Chị Lê Thị Kim T có trách nhiệm giao con chung là Trần Đức T1, sinh ngày 14/5/2006 cho anh Trần Đức M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức M có trách nhiệm giao hai con chung là Trần Đức T2, sinh ngày 18/4/2007 và Trần Đức T3, sinh ngày 18/4/2007 cho chị Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh M, chị Thường không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với con chung là Trần Đức T4, sinh năm 2003 đã trên 18 tuổi, tự lao động được, anh M và chị Thường không yêu cầu xem xét, giải quyết về nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

- **Về tài sản chung:** Anh Trần Đức M và chị Lê Thị Kim T tự thỏa thuận về tài sản và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Đức M phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm anh M đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009602 ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho anh M số tiền 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Đạ K, huyện Đạ T, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Bích Thủy**

